

# Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu

NGUYỄN THANH HẢI\*

**Kể từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016), Đảng ta đã xác định: “Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu”. Theo đó, yêu cầu gắn việc bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế một cách bền vững là giải pháp quan trọng đối với cả nước nói chung và Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển.**

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

### Những kết quả đạt được

Đồng bằng sông Cửu Long gồm 13 tỉnh với diện tích gần 4 triệu ha, dân số 17,5 triệu người, hơn 700 km bờ biển và trên 360 nghìn km<sup>2</sup> vùng biển và vùng đặc quyền kinh tế; là trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất cả nước, hàng năm sản xuất trên 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản, 70% các loại trái cây; xuất khẩu 95% lượng gạo và 60% lượng cá của cả nước... (Phan Văn Mai, 2021). Đồng bằng sông Cửu Long có vai trò đặc biệt quan trọng đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Đây còn là vùng có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh, giàu tài nguyên và năng lượng tái tạo, có nhiều lợi thế phát triển kinh tế biển, biên mậu, giao thương quốc tế... Với những tiềm năng to lớn, Đồng bằng sông Cửu Long hội đủ những yếu tố cần thiết để trở thành một trong những vùng kinh tế trọng điểm của khu vực và cả nước.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, Đồng bằng sông Cửu Long phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong đó, đáng lưu ý là, Đồng bằng sông Cửu Long đang đối mặt với một thách thức rất lớn từ biến đổi khí hậu. Là một châu thổ trẻ, Đồng bằng sông Cửu Long rất mẫn cảm trước tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, khiến cho những ưu thế về điều kiện tự nhiên vốn có của Vùng dễ bị mất đi hoặc thay đổi theo hướng bất lợi...

Để giải quyết vấn đề trên, Chính phủ đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghị quyết đã tạo chuyển biến căn bản về mặt nhận thức, tư duy phát triển

Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng “thuận thiên”, từ chỗ phát triển dựa vào tài nguyên thiên nhiên ưu đãi, như: điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, nguồn lợi thủy sản... chuyển đổi sang phát triển dựa vào năng suất lao động, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Tư duy phát triển đã thay đổi toàn diện, coi nước mặn, nước lợ là tài nguyên để chuyển đổi cơ cấu, phát triển sản xuất hiệu quả.

Trong quá trình triển khai Nghị quyết, Đồng bằng sông Cửu Long được coi là thể thống nhất trong đa dạng, từ đó triển khai nhiều giải pháp, chương trình, quy hoạch mang tính liên ngành, liên vùng. Đặc biệt, Vùng đã huy động sự chủ động vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, các đối tác quốc tế và đặc biệt là thực hiện được mục tiêu lấy người dân làm trung tâm. Hội đồng Điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long được thành lập, có chức năng chính là đưa ra được những giải pháp mang tính chiến lược, giải quyết được các thách thức để giúp vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu và người dân trong Vùng có cuộc sống hạnh phúc, thịnh vượng. Hội đồng Điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tổ chức triển khai quy hoạch vùng sau khi được phê duyệt, bảo đảm tính hiệu quả trong

\* Trường Đại học Tài chính - Marketing

công tác điều phối, liên kết, giải quyết các vấn đề có tính liên ngành, liên tỉnh.

Đồng bằng sông Cửu Long cũng đẩy mạnh điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng phục vụ quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả các nguồn lực. Điển hình là việc hoàn thành bản đồ mô hình số độ cao, bản giao bản đồ nước ngầm cho tất cả các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long, hoàn thành xây dựng Trung tâm Quan trắc môi trường vùng Đồng bằng sông Cửu Long... Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bàn giao bản đồ nước ngầm cho tất cả các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long để các địa phương đầu tư, xây dựng thành các công trình cấp nước tập trung.

Mặt khác, Vùng đã chú trọng nâng cao năng lực quan trắc, giám sát, dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Công tác điều tra, khảo sát, cảnh báo, dự báo về môi trường, khí hậu được tăng cường theo chủ trương nương theo quy luật tự nhiên. Cụ thể, mạng lưới quan trắc, giám sát khí hậu, thời tiết được tăng cường, chất lượng dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo sớm thiên tai được nâng cao phục vụ thực hiện các giải pháp thích ứng, trong đó đã chú trọng các giải pháp phi công trình, như: tích nước, chuyển đổi thời vụ canh tác, cơ cấu lại cây trồng - vật nuôi..., nên đã hạn chế được tối đa tác động xấu ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất. Riêng đợt hạn mặn năm 2019-2020, nhờ chủ động dự báo chính xác, kịp thời chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nên mặc dù mức độ khắc nghiệt và diện rộng hơn đợt hạn mặn lịch sử năm 2015-2016, nhưng đã giảm được 90% diện tích lúa bị ảnh hưởng, người dân được mùa, gạo được giá (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2021).

Chuyển đổi kinh tế trong Vùng được đẩy mạnh nương theo thể mạnh tự nhiên, hình thành mạng lưới sản xuất thông minh. Trong ngành công nghiệp, Đồng bằng sông Cửu Long tập trung phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp xanh, ít phát thải. Đối với ngành nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp bước đầu được chuyển đổi theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, chuyên canh nông sản chủ lực (tôm, cá tra, lúa gạo, trái cây) gắn với công nghệ chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản, phù hợp với chủ trương tăng thủy sản, trái cây, giảm lúa. Trong lĩnh vực dịch vụ, các lợi thế sinh thái, văn hóa, lịch sử được bảo tồn, phát huy, thúc đẩy kinh tế du lịch, dịch vụ.

Ngoài ra, công tác bảo vệ môi trường nông thôn đã được quan tâm đầu tư, đặc biệt là các hoạt động xử lý rác thải, nước sinh hoạt khu dân cư và cải tạo cảnh quan, hỗ trợ nguồn lực, thiết bị bảo vệ môi trường.

Nhờ đó, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã có những thay đổi, chuyển mình mạnh mẽ theo hướng bền vững. Tăng trưởng GRDP của Vùng luôn ở mức cao trước khi xảy ra đại dịch Covid-19: trong hai năm liên tục 2018 và 2019 đều đạt mức tăng trưởng ấn tượng khoảng 7,3%. Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân từng bước được nâng cao. Các giá trị văn hóa truyền thống của Vùng từng bước được bảo tồn, phát huy, khai thác hiệu quả phục vụ người dân và du khách quốc tế. Chỉ riêng năm 2019, khách du lịch ước đạt 47 triệu lượt, khách lưu trú ước đạt 13,5 triệu lượt, thu hàng chục nghìn tỷ đồng (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2021).

### Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đồng bằng sông Cửu Long cũng đang gặp nhiều khó khăn, thách thức trước tác động của biến đổi khí hậu, như: triều cường, hạn mặn, sạt lở. Ngoài ra, các hoạt động phát triển thủy điện, khai thác tài nguyên với cường độ cao ở thượng nguồn sông Mê Kông khiến Đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất, trong khi cơ chế điều phối tiểu vùng còn nhiều bất cập.

Cơ chế liên kết vùng vẫn còn khó khăn do một số địa phương gặp phải vấn đề “xung đột lợi ích”, địa phương nào cũng muốn bứt phá, nên xảy ra tình trạng cạnh tranh với nhau. Mặc dù Hội đồng Điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được thành lập, nhưng thể chế của Hội đồng Điều phối vẫn chưa được đề cập trong văn bản quy phạm pháp luật, nên rất khó thực hiện các chủ trương của Hội đồng.

Mặt khác, Đồng bằng sông Cửu Long còn thiếu những doanh nghiệp lớn để cùng với chính quyền đầu tư, xây dựng những dự án lớn, tầm cỡ. Cơ chế thu hút nguồn lực đầu tư từ khối tư nhân và xã hội còn gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được đột phá. Tư duy phát triển thuận thiên, theo 3 vùng kinh tế sinh thái chậm được triển khai, việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng còn lúng túng.

Các dự án hạ tầng còn thiếu kết nối đồng bộ, đa mục tiêu để tạo ra động lực phát triển thị trường hàng hóa. Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp cận các kịch bản biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, cập nhật thông tin về môi trường, nguồn nước... phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, thủy sản còn rất thấp, nhất là đối với người dân trong Vùng.

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP

**Một là**, các bộ, ngành, địa phương cần phối hợp chặt chẽ thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch hành động về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành kèm Quyết định số 287/QĐ-TTg, ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương

trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (ban hành kèm Nghị quyết số 78/NQ-CP, ngày 18/6/2022 của Chính phủ).

Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò Hội đồng Điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long với sự tham gia tích cực hiệu quả của các địa phương trong Vùng. 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long cần nhìn về một hướng, với nhận thức chung, mục tiêu chung, từ đó chủ động trong hợp tác, liên kết với nhau theo phương châm “muốn đi nhanh thì hãy đi một mình, muốn đi xa thì hãy đi cùng nhau”. Các địa phương trong Vùng cũng cần tăng cường liên kết mạnh mẽ với vùng Đông Nam Bộ theo tinh thần bền vững, gắn bó hữu cơ, cùng phát triển.

**Hai là**, đa dạng hóa nguồn tài chính đầu tư và đẩy mạnh hợp tác quốc tế cho phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay. Trong đó, cần tăng cường thu hút FDI có công nghệ cao, thân thiện môi trường, sử dụng nhiều lao động. Ưu tiên thu hút FDI vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất thiết bị y tế, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, du lịch chất lượng cao, dịch vụ tài chính và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hiện đại, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, đặc biệt là các ngành nghề mới trên nền tảng công nghệ 4.0. Thu hút FDI cần phải bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng xuất khẩu với đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng và sử dụng phần lớn nguồn nguyên liệu nội địa, phát triển công nghiệp phụ trợ, đào tạo nguồn nhân lực trong nước đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ngoài ra, thu hút FDI cũng phải phù hợp với lợi thế, điều kiện, trình độ phát triển và quy hoạch từng địa

phương trong mỗi liên kết vùng, đảm bảo hiệu quả tổng thể kinh tế - xã hội - môi trường. Đối với những địa bàn, khu vực nhạy cảm, liên quan đến quốc phòng, an ninh, khu vực biên giới, vùng biển, việc thu hút FDI cần bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia lên hàng đầu.

**Ba là**, chú trọng phát triển nông nghiệp và kinh tế biển. Đồng bằng sông Cửu Long cần xây dựng nền nông nghiệp hiện đại bởi sự phát triển nông nghiệp sẽ tận dụng được tài nguyên sẵn có, đồng thời chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu qua việc kiểm soát nguồn nước ngọt, kiểm soát lũ.

Cùng với đó, Đồng bằng sông Cửu Long cần tập trung phát triển kinh tế biển, từ kinh tế thủy sản (nuôi trồng, đánh bắt, chế biến). Đây là một không gian phát triển mới cần được quan tâm đầu tư để Đồng bằng sông Cửu Long thật sự hướng ra biển và giàu lên từ biển.

Để xây dựng thành công nền nông nghiệp hiện đại và kinh tế biển, trước hết cần phải quan tâm đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống hạ tầng giao thông, cả đường thủy và đường bộ. Dù phân chia theo địa giới hành chính, song cần xem đây là một khu vực có cấu trúc tương đồng để hoạch định chính sách chung về đầu tư phát triển cho đồng bộ, nhắm đến lợi ích của toàn Vùng. Hoàn chỉnh hạ tầng giao thông không chỉ có ý nghĩa về mặt vận chuyển hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của người dân khu vực, mà còn làm tăng tính liên kết giữa các ngành, lĩnh vực và các địa phương. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017). *Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu*
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021). *Báo cáo đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu*
3. Nguyễn Thành Hưng (2017). *Các giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội
4. Ngô Thắng Lợi, Vũ Thành Hưởng (2015). *Phát triển bền vững ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
5. Bùi Văn Nghiêm, Dương Trung Ý (2018). *Các tỉnh ủy ở Đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội
6. Trần Đình Thiên (2018). *Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam hướng tới phát triển bền vững*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
7. Bùi Thị Hoàng Lan (2021). Thúc đẩy Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 11, tháng 4/2021
8. Phan Văn Mãi (2021). *Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu*, truy cập từ <https://tainguyenvamoitruong.vn/dong-bang-song-cuu-long-phat-trien-ben-vung-%C2%A0thich-ung-voi-bien-doi-khi-hau-cid1190.html>